**Đề bài**: Anh A và chị B kết hôn năm 1996 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và sinh sống tại phường T quận Y thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2005, anh A khởi kiện ra Tòa án yêu cầu xin ly hôn và giải quyết tranh chấp về tài sản chung giữa vợ và chồng. Về tài sản chung, vợ chồng anh A và chị B có một mảnh đất diện tích 100 m2 tại quận N thành phố Hà Nội và vợ chồng có vay của chị D 150 triệu đồng.

1. Xác định tư cách các đương sự trong vụ án?

2. Xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc trên và giải thích rõ tại sao?  
**1. Xác định tư cách các đương sự trong vụ án?**

Trước hết, để xác định được tư cách của các đương sự trong vụ án, cần xác định được quan hệ tranh chấp phát sinh là quan hệ gì.

Khoản 1, Điều 27 BLTTDS quy định những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án: “1. Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn,”.

Theo đề bài, anh A và chị B kết hôn năm 1996 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và sinh sống tại phường T quận Y thành phố Hà Nội, cho thấy hôn nhân giữa anh chị tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tháng 4/2005, anh A khởi kiện ra Tòa án yêu cầu xin ly hôn và giải quyết tranh chấp về tài sản chung giữa vợ và chồng, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 27 BLDS về những tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Án.

Vụ kiện giữa anh A và chị B là vụ án dân sự. Vụ án xuất hiện hai quan hệ tranh chấp đó là: quan hệ ly hôn và quan hệ tranh chấp về tài sản chung giữa vợ và chồng; trong đó, quan hệ tranh chấp chính trong vụ án này là quan hệ ly hôn giữa anh A và chị B, quan hệ này làm phát sinh quan hệ tranh chấp tài sản chung giữa vợ và chồng. Tuy nhiên, về tài sản chung, ngoài mảnh đất diện tích 100 m2 tại quận N thành phố Hà Nội, vợ chồng anh A có vay của chị D 150 triệu đồng, như vậy, trong tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng anh A còn liên quan đến quan hệ vay tài sản giữa anh chị và chị D.

Theo đó, tư cách các đương sự trong vụ án được xác định như sau:

- Nguyên đơn là người tham gia tố tụng khởi kiện vụ án dân sự bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc được người khác khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Trong vụ án, anh A khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ly hôn và giải quyết tranh chấp về tài sản chung giữa vợ và chồng. Anh A là nguyên đơn trong vụ án này.

- Bị đơn là người tham gia tố tụng để trả lời về việc kiện do bị nguyên đơn hoặc bị người khác khởi kiện theo quy định của pháp luật. Trong vụ án, chị B là vợ hợp pháp của anh A, bị kiện đòi ly hôn và giải quyết tranh chấp tài sản chung giữa vợ chồng. Chị B là bị đơn trong vụ án này.

- Người có nghĩa vụ liên quan là người tham gia tố tụng vào vụ án dân sự đã phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn; không khởi kiện, không bị kiện mà là người tham gia khi vụ án đã xuất hiện giữa nguyên đơn và bị đơn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trong vụ án, vợ chồng anh A có vay chị D 150 triệu đồng, chị D không khởi kiện cũng không bị kiện mà chỉ là người liên quan đến tài sản chung đang tranh chấp của A và B (là khoản vay 150 triệu), để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị D, chị D cũng là người tham gia tố tụng vụ việc này. Chị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**2. Xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc trên và giải thích rõ tại sao?**

Khoản 1 Điều 35 quy định thẩm quyền của Toà án theo lãnh thổ: “a, Toà án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân…có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 25, 27, 29 và 31 của Bộ luật này; b, Các đương sự có quyền tự thoả thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Toà án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân…giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 25, 27, 29 và 31 của Bộ luật này; c, Tòa án nơi có bất động sản có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp về bất động sản.”.

Vì quan hệ tranh chấp chính trong vụ việc trên là quan hệ ly hôn, quan hệ tranh chấp về tài sản chung giữa vợ và chồng là quan hệ phát sinh từ quan hệ ly hôn, nên thẩm quyền giải quyết vụ việc trên thuộc về Tòa án có thẩm quyền nơi anh A và chị B sinh sống.

Điểm a Khoản 1 Điều 33 BLTTDS quy định về thẩm quyền của Tòa án cấp huyện giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp sau: “a.Tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 25 và Điều 27 của Bộ luật này;” Theo đề bài, anh A và chị B sinh sống tại quận Y nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc trên là Tòa án quận Y.

Ngoài ra, Tòa án thành phố Hà Nội cũng có thể giải quyết vụ việc theo quy định tại Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 34 BLTTDS quy định về thẩm quyền thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân cấp tỉnh.